

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Hải Vân.

2/ Ông Nguyễn Tổng Nê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Mụi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm: 1997; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 85B/4, ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Quang P và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Ngọc N và có 02 người con, con lớn sinh năm 2022 và con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (*Vắng mặt*)

2. Trần Thị D, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: 101, ấp P1, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Thị D:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Chí T1, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: 140/7A, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: 85B/4, ấp P1, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

3. Huỳnh Thị Bích V, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: 179B, ấp P1, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, Nguyễn Chí T1 điều khiển xe gắn máy, nhãn hiệu ESPERO, biển số 63AN-021.39 chở Nguyễn Quang T đi từ xã Q đến địa bàn xã P để tìm tài sản lấy trộm kiếm tiền tiêu xài (Theo lời khai của T1 là T nhờ T1 chở đến nhà dì để mượn tiền mua sữa cho con, không có bàn bạc thống nhất với T để đi trộm cắp tài sản). Khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre thì T xuống xe đi bộ vào bên trong cặp bờ sông T, còn T1 chạy xe đi mua thuốc hút. Trong lúc đi bộ, T phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng-đen, biển số 71H7-0016 của ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị D đang dừng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe. T lén lút đến gần xe ra đầu đường định tẩu thoát thì bị anh Nguyễn Văn T2 phát hiện, truy hô bắt giữ. Khi T1 quay lại thấy đám đông đang tụ tập thì hoảng sợ và chạy xe về nhà T để trả xe cho T.

Vật chứng thu giữ: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng-đen, biển số 71H7-0016 và một xe gắn máy biển số 63AN-021.39, nhãn hiệu ESPERO, loại hai bánh, màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1604/KL-HĐĐG ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: một xe mô tô biển số 71H7-0016, nhãn hiệu HONDA WAVE, loại C100, màu vàng-đen, số khung: 19Y206898, số máy: 12E-1407893, tài sản được mua vào năm 2010 với giá 15.900.000 đồng, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước (tài sản đã thu hồi) có trị giá là: 8.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSCT ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về “Tội trộm

cấp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm “Tội trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Nguyễn Văn M: một xe mô tô biển số 71H7-0016, nhãn hiệu HONDA WAVE, loại C100, màu vàng-đen, số khung: 19Y206898, số máy: 12E-1407893, tài sản được mua vào năm 2010 với giá 15.900.000 đồng, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước.

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị Ngọc N: một xe gắn máy biển số 63AN-021.39, nhãn hiệu ESPERO, số khung: PECA022458, số máy: 39FMB022458, loại hai bánh, màu đen.

Đối với hành vi của Nguyễn Chí T1, quá trình điều tra T1 khai nhận không có bàn bạc thống nhất với T để đi trộm cắp tài sản. Ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh T1 cùng T thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với T1 là phù hợp.

Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27 tháng 8 năm 2023 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tách hồ sơ để điều tra, xử lý riêng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Chí T1, Huỳnh Thị Bích V và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng-đen, biển số 71H7-0016 qua xác minh xác định do ông Nguyễn Văn M đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông M xác định xe trên là tài sản chung của vợ chồng giữa ông M và bà Trần Thị D (vợ ông M). Lời khai của bà D và ông M phù hợp nhau nên xác định bị hại trong vụ án là ông M và bà D. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng về vị trí, thời gian và đặc điểm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng-đen, biển số 71H7-0016 của ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị D trị giá 8.000.000 đồng.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã tiếp cận, lén lút lấy trộm tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có 02 người con chưa thành niên, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[8] *Xử lý vật chứng*:

- Đối với xe mô tô biển số 71H7-0016, nhãn hiệu HONDA WAVE, loại C100, màu vàng-đen, số khung 19Y206898, số máy 12E-1407893, là tài sản của bị hại và bị hại có yêu cầu nhận lại xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với xe gắn máy biển số 63AN-021.39, nhãn hiệu ESPERO, số khung: PECA022458, số máy: 39FMB022458, loại hai bánh, màu đen là phương tiện bị cáo dùng để di chuyển trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Qua xác minh xác định xe do chị Huỳnh Thị Bích V đứng tên sở hữu. Qua làm việc, chị V xác định đã tặng xe trên cho em ruột là Huỳnh Thị Ngọc N vào năm 2015, chưa sang tên và đề nghị trả lại xe cho chị N. Lời khai của chị N và V phù hợp nhau; N cho biết có cho bị cáo mượn xe sử dụng làm phương tiện đi làm, không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi trộm tài sản; bị cáo cũng khai nhận xe là của vợ bị cáo cho mượn. Qua đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định xe gắn máy biển số 63AN-021.39 là tài sản của chị N, N không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện đi trộm tài sản, có yêu cầu nhận lại xe nên trả lại xe cho chị N.

[9] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Chí T1 chở Nguyễn Quang T đến ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre là nơi T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Quá trình điều tra, bị cáo xác định T1 là người nhắn tin rủ bị cáo đi trộm tài sản, chở bị cáo đến địa điểm và tìm tài sản cho bị cáo lấy trộm, tuy nhiên T1 không thừa nhận hành vi trộm tài sản cùng với T. Theo lời khai của T1 thì T nhờ T1 chở đến ấp P, xã P để gặp dì mượn tiền mua sữa cho con, đến nơi T1 đợi ở ngoài, một lúc sau thì chạy xe đi mua thuốc lá nên T1 không biết T đi trộm tài sản. Do mâu thuẫn trong lời khai nên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa T và T1 nhưng kết quả cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Đồng thời, quá trình điều tra cũng không thu hồi được điện thoại của

T và T1 do T đã cầm cho người khác và điện thoại của T1 bị hỏng, đã bán ve chai nên không có cơ sở tiếp tục điều tra, xác minh việc T1 có nhắn tin rủ T đi trộm tài sản hay không. Như vậy, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ gì khác chứng minh T1 là đồng phạm cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được không đủ chứng minh T1 đồng phạm với bị cáo, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 trong vụ án này là phù hợp.

[11] Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27 tháng 8 năm 2023 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tách hồ sơ để điều tra, xử lý nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T **06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Nguyễn Văn M: một xe mô tô biển số 71H7-0016, nhãn hiệu HONDA WAVE, loại C100, màu vàng-đen, số khung: 19Y206898, số máy: 12E-1407893, tài sản được mua vào năm 2010 với giá 15.900.000 đồng, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước.

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị Ngọc N: Một xe gắn máy biển số 63AN-021.39, nhãn hiệu ESPERO, loại xe hai bánh, màu đen, số khung: PECA022458, số máy: 39FMB022458. Tình trạng: xe cũ, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi, khu vực đầu xe không có mặt đồng hồ, lốc máy xe có in chữ “DETECH”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T. Bến Tre;
- VKSND T. Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an T. Bến Tre;
- Sở Tư pháp T. Bến Tre;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Công an H. Châu Thành;
- Bộ phận HS Công an H. Châu Thành;
- UBND xã An Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều